TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

- *Thư ký Tòa án phiên toà:* Ông Phạm Văn Thể - Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà:* Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút, T Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2024/TLST, ngày 22 tháng 7 năm 2024, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Q, sinh năm 1989 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, T Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Bàn Tiến L, sinh năm 1988 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, T Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ ván và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị Q với anh Bàn Tiến L đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Lý Quốc H, sinh ngày 15/5/2010 và Lý Quốc T, sinh ngày 24/3/2016. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra những mâu thuẫn: Vợ chồng sống không hòa hợp, chửi mắng nhau, anh L hay uống rượu mất kiểm soát và không làm chủ được bản thân

nên thường chửi mắng và đánh chị Q, không chăm lo cho gia đình, đến nay chị Q không thể tiếp tục chung sống với anh L được, anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng 07 tháng nay. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bàn Tiến L.

- Về con chung: Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn trình bày: Anh L với chị Q kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Việc kết hôn là tự nguyện, không ép buộc. Quá trình chung sống anh chị có 02 con là Lý Quốc H, sinh ngày 15/5/2010 và Lý Quốc T, sinh ngày 24/3/2016. Về mâu thuẫn vợ chồng: Giữa anh L với chị Q không yêu thương nhau, cuộc sống hai vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn cả với bố mẹ vợ. Buồn chán quá nên anh L hay uống rượu, sau khi uống rượu thì không làm chủ được bản thân và chửi mắng vợ. Anh và chị Q đã sống ly thân với nhau khoảng 07 tháng nay. Nay chị Lý Thị Q khởi kiện ly hôn với anh L Q điểm của anh không đồng ý, với lý do giữa anh với chị Q chưa thỏa thuận được với nhau được về công sức đóng góp trong việc làm lương, rẫy.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lại và chị Q không có tài sản chung. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với chị Q anh L có bỏ công sức đóng góp vào nương rẫy của gia đình chị Q nên anh L yêu cầu gia đình chị Q phải thanh toán cho anh số tiền 800.000.000 đồng trong khoảng 16 năm qua, nhưng anh không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu này. Sau này anh sẽ có yêu cầu khởi kiện một vụ án độc lập khác.

- Về con chung: Có 02 con là Lý Quốc H, sinh ngày 15/5/2010 và Lý Quốc T, sinh ngày 24/3/2016. Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Lý Quốc H, sinh ngày 15/5/2010 đến tuổi trưởng thành.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng các đương sự không thỏa thuận với nhau được. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có Q điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về Q hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Q được ly hôn với anh Bàn Tiến L.

Về con chung: Cần giao 02 con là Lý Quốc H, sinh ngày 15/5/2010 và Lý Quốc T, sinh ngày 24/3/2016 cho chị Lý Thị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với ý chí nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và Q hệ pháp luật tranh chấp: Chị Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết ly hôn với anh L, bị đơn có nơi có cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Q hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều chấp hành tốt. Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về Q hệ hôn nhân: Chị Q đăng ký kết hôn với anh L từ tại UBND xã Đ, huyện C năm 2008, việc kết hôn là tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn: Năm 2008 chị Q với anh L kết hôn với nhau, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế giữa chị Q với anh L đã không chung sống với nhau khoảng 07 tháng. Nguyên nhân mâu thuẫn đã được các đương sự thừa nhận trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải.

Trong Q hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, Q tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị Q với anh L đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị Q là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Xét lý do anh L không đồng ý ly hôn với chị Q: Nếu ly hôn thì gia đình chị Q phải thanh toán cho anh số tiền công sức đóng góp trong việc làm nương, rẫy trong khoảng 16 năm là 800.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho anh L nhều lần, nếu anh yêu cầu Tòa án giải quyết tiền công sức đóng góp trong việc làm nương, rẫy thì anh phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh L không làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không có căn cứ giải quyết. Tuy nhiên, anh L được quyền khởi kiện một vụ án độc lập để chia tài sản chung theo quy định.

[3.2] Về con chung: Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con Lý Quốc H, sinh ngày 15/5/2010 và Lý Quốc T, sinh ngày 24/3/2016 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Lý Quốc H, sinh ngày 15/5/2010 đến tuổi trưởng thành. Xem xét nguyện vọng của 02 con chung muốn được sống với mẹ là chị Q. Mặt khác, anh L thường xuyên uống rượu, không làm chủ được bản thân, công việc không ổn định, không có nhà cửa riêng, nếu giao cháu Lý Quốc H cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc thì không bảo đảm được cuộc sống ăn học của cháu. Tại phiên Tòa anh L tôn trọng nguyện vọng của 02 con, con sống với ai thì giao cho người đó. Vì vậy, cần giao 02 cháu Lý Quốc H và Lý Quốc T cho chị Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị Q không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng chị Lý Thị Q nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét Q điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu Q điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về Q hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Q được ly hôn với anh Bàn Tiến L.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung là Lý Quốc H, sinh ngày 15/5/2010 và Lý Quốc T, sinh ngày 24/3/2016 cho chị Lý Thị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Lý Thị Q nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, T Đắk Nông theo biên L thu tiền tạm ứng án phí số: 0005161 ngày 18/07/2024.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã Đ, H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân